

Bản án số: 246/2022/HS-PT

Ngày: 16/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1177/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Mai Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 404/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Mai Văn C, sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT: Số 5 hẻm 162/130/28 K T, T X, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Bố: Mai Văn N, sinh năm 1927 (đã chết); Mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1928 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ 6; Vợ: Trần Thị V, sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Ngày 20/11/2009, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 42 tháng 16 ngày về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Đã nộp án phí ngày 14/4/2010 số biên lai 050221, đã xóa)

Bị cáo đầu thú ngày 01/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Vân Th – Luật sư – Văn phòng

luật sư Kết Nối, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2019, Công an Thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, trú tại: Số 21, D4 T X Bắc, quận T X, Hà Nội tố cáo Mai Văn C, sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT: Số 5 hẻm 162/130/28 K T, T X, Hà Nội chiếm đoạt 02 tỷ đồng của chị M thông qua việc chạy dự án xây dựng nhưng không thực hiện được, không trả lại tiền, chị M nộp Cơ quan điều tra Giấy nhận tiền đề ngày 14/10/2017, nội dung: C nhận 02 tỷ đồng của chị M để lo cho con gái chị M là Văn Trà M vào công tác tại Tổng cục hậu cần - Bộ Công an và cam kết nếu không thực hiện được thì đến ngày 15/11/2017 sẽ hoàn trả lại 02 tỷ đồng cho chị ..., do Mai Văn C viết và ký tên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 5685/KLGD-PC09(Đ4) ngày 06/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết phần nội dung, chữ viết dòng họ tên “Mai Văn C” dưới chữ ký; Chữ ký dưới mục “Hà Nội 14/10/2017” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Mai Văn C trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1); Chữ viết phần nội dung và chữ viết dòng họ tên “Mai Văn C” dưới chữ ký trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra;

- Chữ ký đứng tên Mai Văn C trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M3) khác dạng không sử dụng làm mẫu so sánh;

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Mai Văn C trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Mai Văn C trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không. (Bút lục 30)

Căn cứ kết quả giám định, ngày 20/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Văn C, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, không xác định được Mai Văn C ở đâu, làm gì, ngày 24/02/2020, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định truy nã bị can số 14. Ngày 01/9/2020, Mai Văn C đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định:

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn C khai nhận: Khoảng tháng 4/2016, Mai

Văn C vay của Nguyễn Thị M 2.000.000.000 đồng để làm dự án tại Hải Phòng, chị M đồng ý. Ngày 14/4/2016, tại quán cà phê số 62 Nguyễn Thị Định, chị M đưa cho C 02 tỷ đồng, chị M không yêu cầu C viết giấy tờ, việc giao tiền chỉ có C và chị M, không có ai chứng kiến, C hẹn sau 03 tháng sẽ hoàn trả tiền cho chị M. Đến ngày 14/10/2017, sau nhiều lần hẹn nhưng C không trả được 02 tỷ đồng cho chị M, C hẹn chị M đến quán cà phê số 62 Nguyễn Thị Định để nói chuyện và C viết cho chị M01 “giấy nhận tiền” với nội dung: “C nhận 02 tỷ đồng của chị M để lo cho con gái chị M là Văn Trà My vào công tác tại Tổng Cục hậu cần - Bộ Công an tại 47 Phạm Văn Đồng, Hà Nội và cam kết nếu không thực hiện được thì đến ngày 15/11/2017 sẽ hoàn trả lại 02 tỷ đồng cho chị M” để làm tin. Quá thời hạn cam kết, C không liên lạc với chị M, C tắt máy, đổi số điện thoại, di chuyển nhiều nơi ở và chỗ làm việc không đăng ký tạm trú, không thông báo cho chính quyền địa phương, gia đình và chị M biết bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt 02 tỷ đồng C đang nợ chị M. Ngày 19/6/2019, chị M gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hà Nội tố giác Mai Văn C chiếm đoạt 02 tỷ đồng của chị M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa phương, ghi lời khai của anh chị em ruột, người thân của Mai Văn C, xác định từ cuối năm 2018, Mai Văn C không có mặt tại địa phương, gia đình không biết C đang ở đâu, làm gì. Gia đình không có cách nào liên lạc được với Mai Văn C. (Bút lục 34 đến 56)

Chị Nguyễn Thị M khai: C giới thiệu với chị M là C làm ở Ban quản lý dự án thuộc Văn phòng chính phủ, C có thể lấy được quyền thi công các dự án xây dựng. Tuy không thành lập công ty xây dựng nhưng chị M có kinh tế và có mối quan hệ để thi công dự án xây dựng nên chị M đã đặt vấn đề nhờ C tìm dự án xây dựng để thi công. Tháng 4/2016, sau nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, C bảo chị M đưa 02 tỷ đồng để lấy dự án điện đường nông thôn ở TP Hải Phòng. Tin tưởng C, ngày 14/4/2016, chị M đã đưa 02 tỷ đồng cho C tại số 62 Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, chị M không yêu cầu C viết giấy tờ hay lập hợp đồng gì, việc giao tiền chỉ có chị M và C, không có ai chứng kiến. C hẹn chị M sau 01 tuần sẽ giao quyết định để thi công dự án nhưng đến hẹn C không thực hiện và nhiều lần lấy lý do trì hoãn. Sau khoảng 03 tháng, C bảo chị M: “dự án này đã bị người khác nhận và không lấy được; số tiền 02 tỷ đồng chị M đưa C chạy dự án coi như chị M cho C vay” và để làm tin, C đã viết cho chị M01 “giấy nhận tiền” đề ngày 14/10/2017 với nội dung: “C nhận 02 tỷ đồng của chị M để lo cho con gái chị M vào công tác tại Tổng Cục hậu cần - Bộ Công an tại 47 Phạm Văn Đồng, Hà Nội và cam kết nếu không thực hiện được thì đến ngày 15/11/2017 sẽ hoàn trả lại 02 tỷ đồng cho chị M”. Quá thời hạn cam kết, C

không trả 02 tỷ đồng cho chị M, C tắt máy, thay đổi chỗ ở, bỏ trốn nhằm chiếm đoạt 02 tỷ đồng của chị M. Cơ quan điều tra yêu cầu chị M vào Trại tạm giam số 1 để đối chất với Mai Văn C, chị M từ chối đối chất và giữ nguyên lời khai. Chị Nguyễn Thị M yêu cầu C trả lại 02 tỷ đồng.

*** Xác minh tại Văn Phòng Chính Phủ:**

- Ngày 01/11/2019, Văn Phòng Chính Phủ có công văn số 9938 phúc đáp: Qua rà soát hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng Chính Phủ không có ai tên Mai Văn C (có lý lịch như Cơ quan điều tra cung cấp);

- Ngày 03/12/2019, Văn phòng Chính phủ có công văn số 11008 phúc đáp: Từ ngày 14/4/2016 đến ngày 14/10/2017, Văn phòng Chính phủ không có chủ trương hay triển khai Dự án điện đường nông thôn tại TP Hải Phòng.

*** Xác minh tại Cục X03 - Bộ Công an:**

- Ngày 14/11/2019, Cục X03 - Bộ Công an có công văn số 4964/X03-P2 nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 12/2017, Cục X03 không tiếp nhận hồ sơ người có tên Văn Trà My, sinh năm: 1999, HKTT: Số 21, D4, T X Bắc xin tuyển dụng vào X03.

- Ngày 14/11/2019, Văn phòng Bộ Tư lệnh - Quân khu 3 có công văn số 207, nội dung: Hồ sơ lưu trữ tại Bộ Tư lệnh - Quân khu 3 có 01 cá nhân tên Mai Văn C nhập ngũ tháng 02/1995; Cấp bậc: Chuẩn úy; Chức vụ: Nhân viên phục vụ; Phục viên ngày 31/12/2002 theo Quyết định số 62/QĐ-PV ngày 04/12/2002. Trong thời gian phục vụ tại ngũ, Mai Văn C không có vi phạm kỷ luật. Hiện Mai Văn C không còn là quân nhân công tác tại Quân khu 3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 404/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn C: 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2021, bị cáo Mai Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo

thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động gia đình thực hiện nghĩa vụ thay bị cáo đối với người bị hại xong và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 13 (Mười ba) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nay đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về Đơn kháng cáo:* Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về nội dung:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2016, Mai Văn C đã nhận 2.000.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M, C khai vay để chạy dự án cho C và hẹn sau 03 tháng sẽ hoàn trả lại tiền. Quá thời hạn cam kết, C không trả lại tiền, đến ngày 14/10/2017 sau

nhiều lần hứa hẹn, tại quán cà phê số 62 phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, C viết 01 “giấy nhận tiền” cho chị M với nội dung: *“C nhận 02 tỷ đồng của chị M để lo cho con gái chị M là Văn Trà M vào công tác tại Tổng Cục hậu cần - Bộ Công an tại 47 Phạm Văn Đồng, Hà Nội và cam kết nếu không thực hiện được thì đến ngày 15/11/2017 sẽ hoàn trả lại 02 tỷ đồng cho chị M”* để làm tin. Sau đó, C xin gia hạn đến ngày 03/01/2018 trả tiền cho chị M, đến hẹn chị M nhiều lần liên lạc nhưng không được, C tắt máy, đổi số điện thoại, di chuyển nhiều nơi ở và chỗ làm việc không đăng ký tạm trú, không thông báo cho chính quyền địa phương, gia đình và chị M biết. C bỏ trốn mục đích nhằm chiếm đoạt 02 tỷ đồng C đang nợ chị M. Ngày 01/9/2020, Mai Văn C đã đến Cơ quan Điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đầu thú.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 2.000.000.000 đồng bị cáo vay của chị Nguyễn Thị M. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trong khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã có thời gian phục vụ trong quân đội; đã tác động gia đình khắc phục một phần cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn C: 13 (Mười ba) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Văn C, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu là Vi bằng số 193 ngày 14/4/2022 có nội dung ghi nhận bà Mai Thị Chuyên là người nhà bị cáo đã thay bị cáo trả cho người bị hại Nguyễn Thị M số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), còn 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) người bị hại đồng ý cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đơn đề ngày 14/4/2022 của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xác nhận đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, do vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 404/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn C**: 10 (Mười) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Mai Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại giam số 1-Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo Mai Văn C (Qua trại tạm giam);
- Cục thi hành án dân sự tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa